

Số: 423 /QĐ-UBND

Tây Ninh, ngày 26 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả rà soát hộ không khả năng thoát nghèo trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (hưởng chính sách hỗ trợ năm 2025)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 20/2019/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 của HĐND tỉnh ban hành Quy định chính sách hỗ trợ đối tượng thuộc hộ gia đình không khả năng thoát nghèo trên địa bàn tỉnh Tây Ninh;

Căn cứ Quyết định số 04/2020/QĐ-UBND ngày 27/02/2020 của UBND tỉnh về quy định chính sách hỗ trợ đối tượng thuộc hộ gia đình không khả năng thoát nghèo trên địa bàn tỉnh Tây Ninh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 24/TTr-SLĐTBXH ngày 24 tháng 02 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo không khả năng thoát nghèo của tỉnh là **499** hộ, với **614** người.

Điều 2. Số hộ nghèo không khả năng thoát nghèo của tỉnh phê duyệt tại Quyết định này là cơ sở để hưởng chính sách hỗ trợ năm 2025 theo quy định tại Quyết định số 04/2020/QĐ-UBND ngày 27/02/2020 của UBND tỉnh về quy định chính sách hỗ trợ đối tượng thuộc hộ gia đình không khả năng thoát nghèo trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, Giám đốc Sở Tài chính, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- TT: TU, HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- LDVP;
- Phòng KGVX;
- Lưu: VT, VP UBND tỉnh. *Trình*

4

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hồng Thanh



BẢNG TỔNG HỢP HỘ KHÔNG KHẢ NĂNG THOÁT NGHÈO
(kèm theo Quyết định số 423/QĐ-UBND ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Stt	Huyện	Tổng hợp đối tượng thuộc hộ nghèo không khả năng thoát nghèo				Phân theo đối tượng			
		Số hộ	Số người	Đã được hưởng năm 2024		Phát sinh mới, đề nghị hỗ trợ trong năm 2025		Đối tượng thuộc diện BTXH (đang hưởng theo Nghị định số 76//2024/NĐ-CP)	Đối tượng không thuộc diện Bảo trợ xã hội
				số hộ	số người	số hộ	số người		
1	2	3=5+7	4=6+8	5	6	7	8	9	10
I. Khu vực thành thị		122	157	122	157	0	0	78	79
1	TP.Tây Ninh	14	17	14	17	0	0	13	4
2	H. Tân Biên	2	3	2	3	0	0	0	3
3	H. DMC	4	4	4	4	0	0	1	3
4	H. Châu Thành	10	15	10	15	0	0	8	7
5	H. Bến Cầu	4	10	4	10	0	0	8	2
6	H. Gò Dầu	5	5	5	5	0	0	2	3
7	TX Trảng Bàng	57	72	57	72	0	0	35	37
8	TX Hòa Thành	23	26	23	26	0	0	10	16
9	H. Tân Châu	3	5	3	5	0	0	1	4
II. Khu vực nông thôn		377	457	373	452	4	5	252	205
1	TP.Tây Ninh	0	0	0	0	0	0	0	0
2	H. Tân Biên	11	12	11	12	0	0	8	4
3	H. DMC	25	31	25	31	0	0	17	14
4	H. Châu Thành	86	102	86	102	0	0	66	36
5	H. Bến Cầu	72	89	72	89	0	0	59	30
6	H. Gò Dầu	88	112	86	109	2	3	57	55
7	TX Trảng Bàng	17	18	17	18	0	0	6	12

8	TX Hòa Thành	34	43	34	43	0	0	18	25
9	H. Tân Châu	44	50	42	48	2	2	21	29
III. Tổng cộng (I+II)		499	614	495	609	4	5	330	284
1	TP. Tây Ninh	14	17	14	17	0	0	13	4
2	H. Tân Biên	13	15	13	15	0	0	8	7
3	H. DMC	29	35	29	35	0	0	18	17
4	H. Châu Thành	96	117	96	117	0	0	74	43
5	H. Bến Cầu	76	99	76	99	0	0	67	32
6	H. Gò Dầu	93	117	91	114	2	3	59	58
7	TX Trảng Bàng	74	90	74	90	0	0	41	49
8	TX Hòa Thành	57	69	57	69	0	0	28	41
9	H. Tân Châu	47	55	45	53	2	2	22	33